MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *9/6/2021*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,332.90	316.87
% Thay đổi	0.99%	3.42%
KLGD (CP)	822,292,698	151,762,201
GTGD (tỷ đồng)	25,873.36	3,650.32
Tổng cung (CP)	1,169,131,700	202,449,700
Tổng cầu (CP)	1,290,102,100	220,587,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	64,381,108	1,304,234
KL mua (CP)	45,700,700	867,500
GTmua (tỷ đồng)	1,728.19	32.22
GT bán (tỷ đồng)	2,375.60	60.82
GT ròng (tỷ đồng)	(647.41)	(28.59)

Tương quan cung cầu HOSE

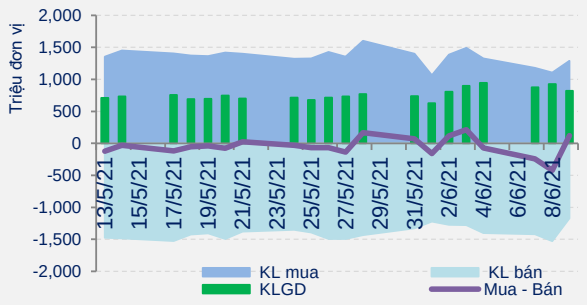

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

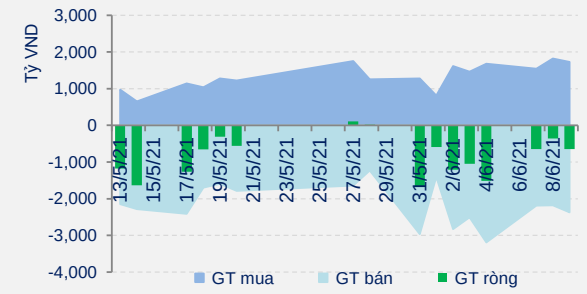

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	1.14%	20.2	3.3	1.5%
Công nghiệp	0.12%	17.7	2.5	5.9%
Dầu khí	-0.41%	26.9	1.9	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.52%	-	9.2	1.5%
Dược phẩm và Y tế	-0.18%	17.5	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	-0.10%	19.5	3.9	5.0%
Ngân hàng	2.51%	13.0	2.6	33.8%
Nguyên vật liệu	0.44%	15.3	2.7	15.8%
Tài chính	0.81%	19.3	3.3	29.0%
Tiện ích Cộng đồng	-0.44%	15.0	2.4	1.6%
VN - Index	0.99%	17.9	3.2	
HNX - Index	3.42%	16.8	3.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,02 điểm (+0,99%) lên 1.332,9 điểm; HNX-Index tăng 10,48 điểm (-3,42%) lên 316,87 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 920 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 27.830 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 352 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 257 mã giảm. Thị trường giảm vào đầu phiên nhưng cầu bắt đáy sau đó gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Lực mua xuất hiện ở các cổ phiếu ngành ngân hàng, bất động sản, chứng khoán là động lực chính giúp thị trường đóng cửa trong sắc xanh. Trong đó, nhóm ngân hàng chiếm phần lớn trong nhóm cổ phiếu có tác động tích cực nhất đến VN-Index như VCB (+2%), CTG (+3,1%), ACB (+5,6%), TCB (+2,6%), MBB (+3,4%)… Nhóm chứng khoán thu hút dòng tiền và là nhóm tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay. Sắc tím xuất hiện ở nhiều mã của ngành này như APS (+10%), WSS (+10%), BSI (+9,9%), HBS (+9,9%), VND (+9,9%), VIG (+9,3%). Đà tăng tích cực cũng hiện hiện ở hầu hết các mã còn lại của ngành như SSI (+6,1%), SHS (+7,9%), VCI (+6,3%), CTS (+6,7%), MBS (+9,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục kỹ thuật sau khi test thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 1.300-1.310 điểm (MA20). Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên hôm nay là chưa thực sự thuyết phục và mức tăng của chỉ số cũng là khá yếu khi chưa bằng 50% của mức giảm phiên trước đó. Điều này thể hiện việc lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay là chưa thực sự thuyết phục. Trên góc nhìn kỹ thuật, các đường trung bình động vẫn đang hỗ trợ tốt cho chỉ số nhưng nếu xét trên góc nhìn sóng elliott thì bức tranh lại là tiêu cực hơn khi VN-Index có khả năng đã bước vào sóng điều chỉnh a sau khi sóng tăng 5 đạt đỉnh trong phiên đầu tuần 7/6. Theo đó, sẽ cần thêm thời gian để quan sát thị trường nhằm xác nhận xu hướng một cách chính xác hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/6, thị trường có thể sẽ rung lắc tại vùng giá hiện tại. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy một phần danh mục trong phiên hôm nay khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) nên quan sát diễn biến trong phiên tới và có thể bắt đáy thêm một phần nữa nếu thị trường test lại vùng hỗ trợ trên.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên quanh ngưỡng 1.305 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu gia tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.339,14 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 13,02 điểm (+0,99%) lên 1.332,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, NVL tăng 6.000 đồng, CTG tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SSB giảm 2.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 302,082 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 317,157 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 10,48 điểm (+3,42%) lên 316,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.300 đồng, VND tăng 5.200 đồng, BAB tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 640,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 515,8 tỷ đồng tương ứng với 10,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 427,7 tỷ đồng tương ứng với 17,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 71,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 437 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,9 tỷ đồng tương ứng với 682 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 632 triệu đồng tương ứng với 13 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 133 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dính Covid-19 đợt 4, tăng trưởng GDP 6 tháng 2021 dự kiến chỉ đạt 5,8%

Mặc dù đợt dịch Covid-19 lần thứ tư vẫn mang tới một số tác động tương tự như 3 đợt dịch trước nhưng theo các chuyên gia, kết hợp với những tác động từ đợt dịch trước, tăng trưởng GDP quý 2/2021 và 6 tháng đầu năm sẽ thấp hơn dự kiến...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

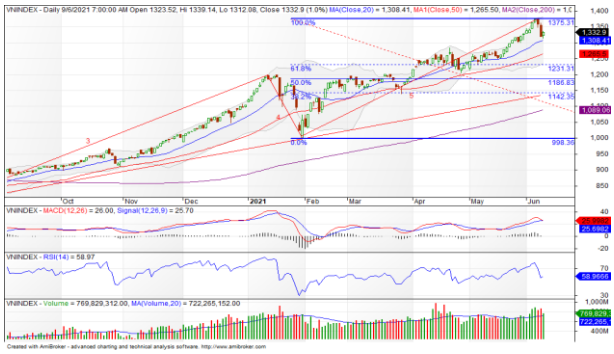

VN-Index hồi phục sau hai phiên giảm điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 với độ dài trước đó là 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.000 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Tuy nhiên, sau những phiên giảm sâu thì thường sẽ có những nhịp nảy lại (pullback) khi chạm những vùng hỗ trợ kỹ thuật trong khoảng 1.300-1.310 điểm (MA20) như trong phiên 9/6.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/6, thị trường có thể sẽ rung lắc trong vùng giá hiện tại.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,25 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 23 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.107 đồng, giảm 23 đồng so với mức công bố trước.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,55 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.891,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,078 điểm tương ứng 0,09% xuống 89,998 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2191 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4173 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,47 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,33% lên 70,28 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/6, Dow Jones giảm 30,42 điểm tương đương 0,09% xuống 34.599,82 điểm. Nasdaq tăng 43,19 điểm tương đương 0,31% lên 13.924,91 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,74 điểm tương đương 0,02% lên 4.227,26 điểm.

KLGD và VN-Index trong phiên

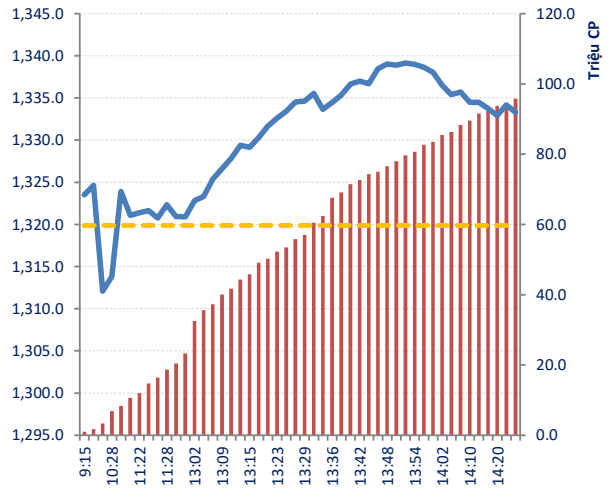

KLGD và HNX-Index trong phiên

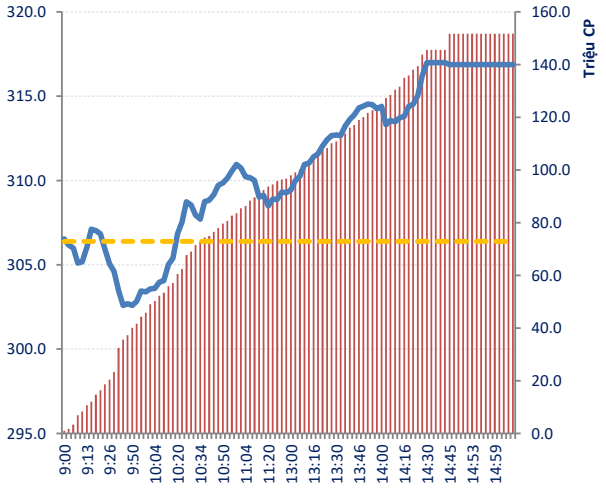

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

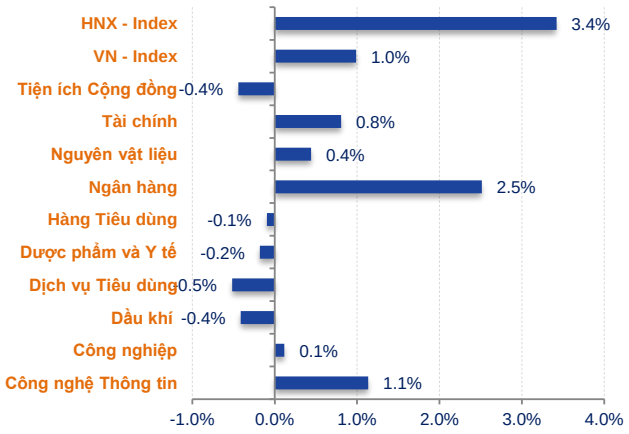

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

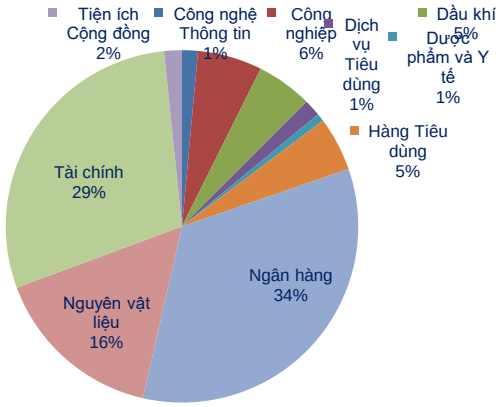

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

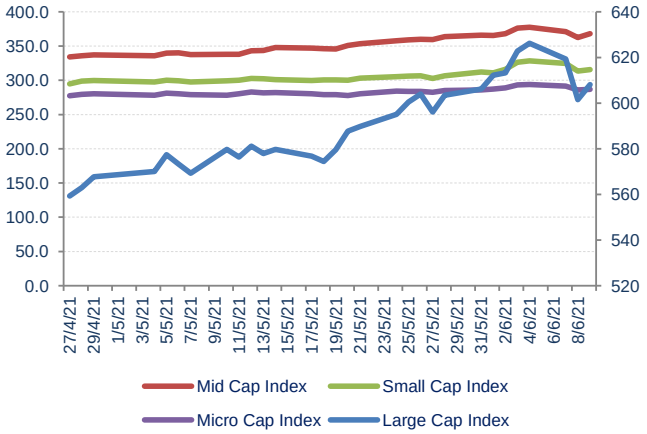

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

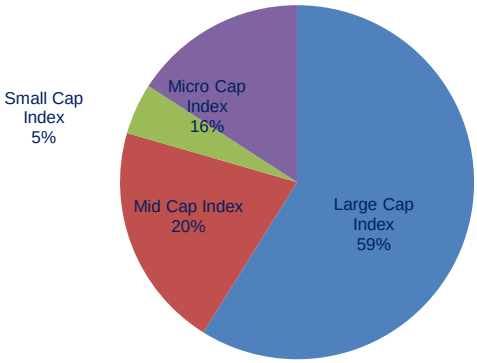

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,977,300	DXG	17,674,135
2	OCB	1,917,200	HPG	10,292,300
3	HDB	1,650,300	GEX	2,474,400
4	VRE	1,559,800	CII	1,355,800
5	FUEVFVND	1,235,200	NVL	1,278,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	133,200	VND	682,100
2	PAN	52,100	PPS	24,000
3	APS	44,100	NVB	18,600
4	SRA	25,800	ART	16,900
5	VCS	23,700	LAS	14,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DXG	25.90	24.10	-6.95%	43,154,835
HPG	50.00	50.30	0.60%	41,341,800
STB	28.60	29.60	3.50%	38,519,500
VPB	71.50	71.80	0.42%	33,409,200
MBB	37.30	38.55	3.35%	30,626,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.00	31.30	7.93%	29,915,629
PVS	27.00	28.40	5.19%	20,035,860
SHS	34.10	36.80	7.92%	10,733,916
VND	52.40	57.60	9.92%	7,271,578
ART	10.00	10.50	5.00%	7,113,253

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBT	17.15	18.35	1.20	7.00%
SMA	9.30	9.95	0.65	6.99%
VMD	33.95	36.30	2.35	6.92%
TGG	4.77	5.10	0.33	6.92%
SJS	49.30	52.70	3.40	6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APS	13.00	14.30	1.30	10.00%
WSS	8.00	8.80	0.80	10.00%
ECI	32.10	35.30	3.20	9.97%
VND	52.40	57.60	5.20	9.92%
BSI	18.20	20.00	1.80	9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	41.50	38.60	-2.90	-6.99%
DXG	25.90	24.10	-1.80	-6.95%
FUCTVGF2	13.00	12.10	-0.90	-6.92%
PSH	31.35	29.20	-2.15	-6.85%
MDG	12.45	11.60	-0.85	-6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	20.00	18.00	-2.00	-10.00%
SIC	22.40	20.20	-2.20	-9.82%
PPE	14.60	13.20	-1.40	-9.59%
LM7	5.30	4.80	-0.50	-9.43%
PDC	5.40	4.90	-0.50	-9.26%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	43,154,835	0.3%	61	395.2	1.3
HPG	41,341,800	3250.0%	4,054	12.4	3.4
STB	38,519,500	9.4%	1,495	19.8	1.8
VPB	33,409,200	21.9%	4,627	15.5	3.1
MBB	30,626,600	20.4%	3,635	10.6	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,915,629	14.2%	1,785	17.5	2.4
PVS	20,035,860	5.2%	1,427	19.9	1.0
SHS	10,733,916	30.8%	4,721	7.8	2.1
VND	7,271,578	29.7%	5,456	10.6	2.8
ART	7,113,253	2.3%	270	38.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DBT	7.0%	2.3%	384	47.8	1.1
SMA	7.0%	-20.6%	(1,867)	-	1.2
VMD	6.9%	9.8%	2,311	15.7	1.5
TGG	6.9%	-1.8%	(178)	-	0.6
SJS	6.9%	2.4%	448	117.6	2.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	10.0%	23.9%	2,370	6.0	1.3
WSS	10.0%	-0.5%	(45)	-	0.9
ECI	10.0%	14.6%	2,783	12.7	1.8
VND	9.9%	29.7%	5,456	10.6	2.8
BSI	9.9%	16.9%	2,051	9.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,977,300	9.4%	1,495	19.8	1.8
OCB	1,917,200	21.8%	3,437	8.9	1.8
HDB	1,650,300	20.2%	3,089	10.8	2.0
VRE	1,559,800	9.2%	1,175	27.0	2.4
UEVFVN	1,235,200	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	133,200	12.2%	3,925	9.1	1.1
PAN	52,100	3.2%	928	29.2	0.9
APS	44,100	23.9%	2,370	6.0	1.3
SRA	25,800	-2.0%	(289)	-	0.7
VCS	23,700	39.6%	9,561	10.3	3.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,833	5.2%	1,969	60.3	2.9
VCB	378,305	22.1%	5,708	17.9	3.7
VHM	349,017	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	224,988	31.1%	4,054	12.4	3.4
CTG	188,032	20.8%	4,761	10.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,900	51.6%	10,779	18.0	12.0
SHB	60,270	14.2%	1,785	17.5	2.4
BAB	19,200	7.7%	897	30.2	2.2
VCS	15,792	39.6%	9,561	10.3	3.7
PVS	13,574	5.2%	1,427	19.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.52	1.5%	245	58.3	0.9
CTS	2.37	18.7%	2,444	9.1	1.6
AGR	2.31	5.9%	572	23.7	1.4
VDS	2.19	29.6%	3,383	6.3	1.7
PVD	2.14	0.4%	134	177.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.09	-2.0%	(113)	-	1.1
ART	2.91	2.3%	270	38.9	0.9
WSS	2.74	-0.5%	(45)	-	0.9
TDT	2.45	9.4%	1,118	10.5	1.0
PSI	2.41	1.8%	183	61.8	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn